TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/2017/QĐST-HNGĐ	*TP.Ninh Bình, ngày 18 tháng 08 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2017/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 08 năm 2017, giữa:

1. **Chị Đỗ Thị Phương Th.**

Địa chỉ: Số nhà N, ngõ P, đường Ph, phố Ch, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

2. **Anh Nguyễn Thành H.**

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Phương Th, anh Nguyễn Thành H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con: Chị Đỗ Thị Phương Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 25/12/2015. Anh Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thành H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Phương Th chịu án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn) là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền án phí chị Th phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn) chị Th đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000588, ngày 27 tháng 07 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Trả lại cho chị Đỗ

Thị Phương Th 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn